

Họ tên học sinh: Lớp: 11

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM(5 điểm)

Mã đề: 152

Câu 1. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, đoạn chương trình sau thực hiện việc nào trong các việc sau với A là mảng số có N phần tử ?

S := 0;

For i:=1 to N do S := S + A[i];

- A. Tính tổng các phần tử của mảng A B. Không thực hiện việc nào trong 3 việc trên
C. Đếm số phần tử của mảng A D. In ra màn hình mảng A

Câu 2. Cho các biến St chuỗi và k nguyên. Sau khi gán:

St:='Sinh vien Tin hoc hoc Tin hoc';

k := Pos('Tin', ST) ;

- A. k=11 B. k=13 C. k=23 D. k=26

Câu 3. Trong các từ sau, từ nào là từ khóa trong pascal?

- A. Writeln B. Sqr C. Readln D. Var

Câu 4. Cú pháp khai báo cấu trúc lặp dạng tiến với số lần lặp biết trước:

- A. for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh>
B. for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> <câu lệnh>
C. for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> do <câu lệnh>
D. for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> <câu lệnh>

Câu 5. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, phát biểu nào sau đây là đúng với câu lệnh rẽ nhánh if...then...else...?

- A. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa hai dấu ngoặc đơn;
B. . Kết thúc câu lệnh trước else phải có dấu chấm phẩy
C. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa hai cặp dấu ngoặc

nhọn;
D. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa Begin và End;

Câu 6. Hãy chọn kết quả đúng của đoạn chương trình sau.

a := 9; b := 7; c:=8;

if a > b then c:=7 else c := 5; Write(c);

- A. 8 B. 7 C. 9 D. 5

Câu 7. Tham chiếu đến phần tử thứ i của mảng D được xác định bởi:

- A. D(i) B. D['i'] C. D['i,'] D. D[i]

Câu 8. Trong Pascal, xâu không có kí tự nào được gọi là:

- A. Xâu kí tự trắng B. Xâu số C. Xâu không hợp lệ D. Xâu rỗng

Câu 9. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, hãy cho biết đoạn chương trình sau làm công việc gì?

i:= 0 ; T := 0 ;

While i < 10000 do

Begin

T := T + i ;

i := i + 2 ;

End ;

- A. Tính tổng các số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng 10000
B. Tính tổng các số tự nhiên lớn hơn 10000

C. Tính tổng các số tự nhiên nhỏ hơn 10000

D. Tính tổng các số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 10000

Câu 10. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, đoạn chương trình sau đưa ra màn hình kết quả gì

For i := 10 downto 1 do write(i, ' ');

A. Không đưa ra kết quả gì

B. 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

C. Đưa ra 10 dấu cách

D. 10 9 8 7 6 5 4 3 2 1

Câu 11. Cho St là biến xâu, sau khi thực hiện hai lệnh :

St:= Copy('PASCAL VERSION 5.5' , 8, 7) ; Write(St);

Kết quả in lên màn hình là:

A. VERSION 5.5

B. VERSION

C. 5.5

D. PASCAL

Câu 12. Cho khai báo sau :

a : array[0..16] of integer ;

Câu lệnh nào dưới đây sẽ in ra tất cả các phần tử của mảng trên ?

A. for k := 1 to 16 do write(a[k])

B. for k := 16 downto 0 do write(a[k])

C. Xâu kí tự trắng

D. For k:=0 to 15 write(a[k])

Câu 13. Cho biểu thức $S := 10 \bmod 2 * 2 + 12 \operatorname{div} 5$, thì kết quả của S là:

A. 12

B. 3

C. 4

D. 2

Câu 14. Cho x là biến thực đã được gán giá trị 15.1234. Để hiển thị lên màn hình "x=15.12" cần chọn lệnh nào sau đây?

A. Writeln(x)

B. Writeln('x=',x:5:2)

C. Writeln('x=' ,:5:2) D.

Writeln(x:5)

Câu 15. Cho hai biến x,y thoả $100 \leq x,y \leq 150$ khi $S = x*y$ thì S khai báo như thế nào là ít tốn bộ nhớ nhất?

A. Var s: real

B. Var s: longint

C. Var s: byte

D. Var s: integer

PHẦN II: TỰ LUẬN(5 điểm)

Câu 1: Phát hiện và sửa lỗi (2 điểm)

Program vi-du;

Uses crt;

Var a,b=string;

Begin

Write('nhap ho ten thu nhât:');readln(a);

Write('nhap ho ten thu hai:');readln(b);

If length(a) > length(b) then

Write(a);

Else

Write(b);

Readln

End;

Câu 2: Cho mảng A gồm N phần tử. Hãy viết chương trình tính tổng các phần tử chia hết cho 5.(3 điểm)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM(5 điểm)

Mã đề: 186

Câu 1. Cú pháp khai báo cấu trúc lặp dạng tiến với số lần lặp biết trước:

- A. for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> <câu lệnh>
- B. for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> do <câu lệnh>
- C. for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> <câu lệnh>
- D. for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh>

Câu 2. Cho St là biến xâu, sau khi thực hiện hai lệnh :

St:= Copy('PASCAL VERSION 5.5' , 8, 7) ; Write(St);

Kết quả in lên màn hình là:

- A. PASCAL
- B. 5.5
- C. VERSION 5.5
- D. VERSION

Câu 3. Cho khai báo sau :

a : array[0..16] of integer ;

Câu lệnh nào dưới đây sẽ in ra tất cả các phần tử của mảng trên ?

- A. for k := 16 downto 0 do write(a[k])
- B. for k := 1 to 16 do write(a[k])
- C. Xâu kí tự trắng
- D. For k:=0 to 15 write(a[k])

Câu 4. Cho biểu thức $S := 10 \bmod 2 * 2 + 12 \text{ div } 5$, thì kết quả của S là:

- A. 2
- B. 4
- C. 3
- D. 12

Câu 5. Cho x là biến thực đã được gán giá trị 15.1234. Để hiển thị lên màn hình "x=15.12" cần chọn lệnh nào sau đây?

- A. Writeln(x)
- B. Writeln(x:5)
- C. Writeln('x=' ,:5:2)
- D. Writeln('x=',x:5:2)

Câu 6. Trong các từ sau, từ nào là từ khóa trong pascal?

- A. Var
- B. Sqr
- C. Writeln
- D. Readln

Câu 7. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, phát biểu nào sau đây là đúng với câu lệnh rẽ nhánh if...then...else...?

- A. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa Begin và End;
- B. Kết thúc câu lệnh trước else phải có dấu chấm phẩy
- C. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa hai cặp dấu ngoặc nhọn;
- D. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa hai dấu ngoặc đơn;

Câu 8. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, đoạn chương trình sau thực hiện việc nào trong các việc sau với A là mảng số có N phần tử ?

S := 0;

For i:=1 to N do S := S + A[i];

- A. Đếm số phần tử của mảng A
- B. Tính tổng các phần tử của mảng

A

- C. Không thực hiện việc nào trong 3 việc trên
- D. In ra màn hình mảng A

Câu 9. Cho các biến St chuỗi và k nguyên. Sau khi gán:

St:='Sinh vien Tin hoc hoc Tin hoc'; k := Pos('Tin', ST) ;

- A. k=26
- B. k=11
- C. k=23
- D. k=13

Câu 10. Hãy chọn kết quả đúng của đoạn chương trình sau.

a := 9; b := 7; c:=8;

if a > b then c:=7 else c := 5; Write(c);

- A. 8
- B. 7
- C. 9
- D. 5

Câu 11. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, đoạn chương trình sau đưa ra màn hình kết quả gì

For i := 10 **downto** 1 **do** write(i, ' ');

A. Đưa ra 10 dấu cách

B. Không đưa ra kết quả gì

C. 10 9 8 7 6 5 4 3 2 1

D. 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Câu 12. Cho hai biến x, y thỏa $100 \leq x, y \leq 150$ khi $S = x * y$ thì S khai báo như thế nào là ít tốn bộ nhớ nhất?

A. Var s: byte

B. Var s: integer

C. Var s: longint

D. Var s: real

Câu 13. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, hãy cho biết đoạn chương trình sau làm công việc gì?

i := 0 ; T := 0 ;

While i < 10000 **do**

Begin

T := T + i ;

i := i + 2 ;

End ;

A. Tính tổng các số tự nhiên nhỏ hơn 10000

B. Tính tổng các số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng 10000

C. Tính tổng các số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 10000

D. Tính tổng các số tự nhiên lớn hơn 10000

Câu 14. Trong Pascal, chuỗi không có kí tự nào được gọi là:

A. Chuỗi không hợp lệ

B. Chuỗi kí tự trắng

C. Chuỗi rỗng

D. Chuỗi số

Câu 15. Tham chiếu đến phần tử thứ i của mảng D được xác định bởi:

A. D[i]

B. D(i)

C. D['i']

D. D['i,']

PHẦN II: TỰ LUẬN(5 điểm)

Câu 1: Phát hiện và sửa lỗi (2 điểm)

Program vi_du2;

Use crt;

Var s1,s2:string;

Begin

Write('nhap xâu:'); readln[s1];

K=lenth(s1);

S2:=' ';

For i:= 1 to k do

If s1[i] <> " then s2:= s2 + s1[i];

Writeln(' ket quả là:',s2);

Readln

End;

Câu 2: Cho mảng A gồm N phần tử. Hãy viết chương trình tính tổng các phần tử lẻ trong mảng .(3 điểm)

Câu 1. Trong Pascal, xâu không có kí tự nào được gọi là:

- A. Xâu kí tự trắng B. Xâu số C. Xâu rỗng D. Xâu không hợp lệ

Câu 2. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, phát biểu nào sau đây là đúng với câu lệnh rẽ nhánh if...then...else...?

- A. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa Begin và End;
B. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa hai dấu ngoặc đơn;
C. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa hai cặp dấu ngoặc nhọn;
D. Kết thúc câu lệnh trước else phải có dấu chấm phẩy

Câu 3. Tham chiếu đến phần tử thứ i của mảng D được xác định bởi:

- A. D[i] B. D(i) C. D['i'] D. D[i]

Câu 4. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, hãy cho biết đoạn chương trình sau làm công việc gì?

```
i:= 0 ; T := 0 ;  
While i < 10000 do  
  Begin  
    T := T + i ;  
    i := i + 2 ;  
  End ;
```

- A. Tính tổng các số tự nhiên lớn hơn 10000
B. Tính tổng các số tự nhiên nhỏ hơn 10000
C. Tính tổng các số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng 10000
D. Tính tổng các số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 10000

Câu 5. Cho các biến St chuỗi và k nguyên. Sau khi gán:

```
St:='Sinh vien Tin hoc hoc Tin hoc'; k := Pos('Tin', ST) ;
```

- A. k=11 B. k=26 C. k=13 D. k=23

Câu 6. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, đoạn chương trình sau đưa ra màn hình kết quả gì ?

```
For i := 10 downto 1 do write(i, ' ');
```

- A. Không đưa ra kết quả gì B. 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 C. 10 9 8 7 6 5 4 3 2 1
D. Đưa ra 10 dấu cách

Câu 7. Cho biểu thức $S := 10 \bmod 2 * 2 + 12 \div 5$, thì kết quả của S là:

- A. 4 B. 2 C. 12 D. 3

Câu 8. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, đoạn chương trình sau thực hiện việc nào trong các việc sau với A là mảng số có N phần tử ?

```
S := 0; For i:=1 to N do S := S + A[i];
```

- A. Không thực hiện việc nào trong 3 việc trên B. Đếm số phần tử của mảng A
C. In ra màn hình mảng A D. Tính tổng các phần tử của mảng

A

Câu 9. Cú pháp khai báo cấu trúc lặp dạng tiến với số lần lặp biết trước:

- A. for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> do <câu lệnh>
B. for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh>
C. for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> <câu lệnh>
D. for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> <câu lệnh>

Câu 10. Cho khai báo sau :

a : array[0..16] of integer ;

Câu lệnh nào dưới đây sẽ in ra tất cả các phần tử của mảng trên ?

A. Xâu kí tự trắng

B. for k := 1 to 16 do write(a[k])

C. For k:=0 to 15 write(a[k])

D. for k := 16 downto 0 do write(a[k])

Câu 11. Hãy chọn kết quả đúng của đoạn chương trình sau.

a := 9; b := 7; c:=8;

if a > b then c:=7 else c := 5;

Write(c);

A. 9

B. 8

C. 5

D. 7

Câu 12. Cho hai biến x,y thoả $100 \leq x,y \leq 150$ khi $S = x*y$ thì S khai báo như thế nào là ít tốn bộ nhớ nhất?

A. Var s: byte

B. Var s: real

C. Var s: integer

D. Var s: longint

Câu 13. Trong các từ sau, từ nào là từ khóa trong pascal?

A. Sqr

B. Var

C. Writeln

D. Readln

Câu 14. Cho St là biến xâu, sau khi thực hiện hai lệnh :

St:= Copy('PASCAL VERSION 5.5' , 8, 7) ; Write(St);

Kết quả in lên màn hình là:

A. VERSION

B. PASCAL

C. 5.5

D. VERSION 5.5

Câu 15. Cho x là biến thực đã được gán giá trị 15.1234. Để hiển thị lên màn hình "x=15.12" cần chọn lệnh nào sau đây?

A. Writeln(x:5)

B. Writeln(x)

C. Writeln('x=',x:5:2)

D. Writeln('x=' ,:5:2)

PHẦN II: TỰ LUẬN(5 điểm)

Câu 1: Phát hiện và sửa lỗi (2 điểm)

Program Vidu

Uses crt;

Var a,b:string;

x:byte;

Begin

Write('nhap xâu:'); readln(a);

Write('nhap xâu:'); readln(b);

x=length(b);

If a[1]=b[x] then

Writeln('trung nhau:');

else

Writeln(' khác nhau:');

Readln

End;

Câu 2: Cho mảng A gồm N phần tử. Hãy viết chương trình tính tổng các phần tử chia hết cho 2 trong mảng.(3 điểm)

Câu 1. Cho các biến St chuỗi và k nguyên. Sau khi gán:

St:='Sinh vien Tin hoc hoc Tin hoc';

k := Pos('Tin', ST) ;

- A. k=13 B. k=26 C. k=23 D. k=11

Câu 2. *Cú pháp khai báo cấu trúc lặp dạng tiến với số lần lặp biết trước:*

- A. for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> <câu lệnh>
B. for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> <câu lệnh>
C. for <biến đếm>:= <giá trị đầu> to <giá trị cuối> do <câu lệnh>
D. for <biến đếm>:= <giá trị cuối> downto <giá trị đầu> do <câu lệnh>

Câu 3. Trong Pascal, xâu không có kí tự nào được gọi là:

- A. Xâu kí tự trắng B. Xâu không hợp lệ C. Xâu rỗng D. Xâu số

Câu 4. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, phát biểu nào sau đây là đúng với câu lệnh rẽ nhánh if...then...else...?

- A. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa hai cặp dấu ngoặc nhọn;
B. Kết thúc câu lệnh trước else phải có dấu chấm phẩy
C. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa hai dấu ngoặc đơn;
D. Nếu sau else muốn thực hiện nhiều câu lệnh thì các câu lệnh phải đặt giữa Begin và

End;

Câu 5. Cho khai báo sau :

a : array[0..16] of integer ;

Câu lệnh nào dưới đây sẽ in ra tất cả các phần tử của mảng trên ?

- A. For k:=0 to 15 write(a[k]) B. for k := 1 to 16 do write(a[k])
C. Xâu kí tự trắng D. for k := 16 downto 0 do write(a[k])

Câu 6. Cho St là biến xâu, sau khi thực hiện hai lệnh :

St:= Copy('PASCAL VERSION 5.5' , 8, 7) ;

Write(St);

Kết quả in lên màn hình là:

- A. PASCAL B. VERSION 5.5 C. VERSION D. 5.5

Câu 7. Hãy chọn kết quả đúng của đoạn chương trình sau.

a := 9; b := 7; c:=8;

if a > b then c:=7 else c := 5; Write(c);

- A. 5 B. 9 C. 8 D. 7

Câu 8. Trong các từ sau, từ nào là từ khóa trong pascal?

- A. Readln B. Sqr C. Writeln D. Var

Câu 9. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, đoạn chương trình sau đưa ra màn hình kết quả gì ?

For i := 10 downto 1 do write(i, ' ');

- A. Không đưa ra kết quả gì B. 10 9 8 7 6 5 4 3 2 1
C. Đưa ra 10 dấu cách D. 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Câu 10. Cho hai biến x,y thoả $100 \leq x, y \leq 150$ khi $S = x*y$ thì S khai báo như thế nào là ít tốn bộ nhớ nhất?

- A. Var s: real B. Var s: integer C. Var s: byte D. Var s: longint

Câu 11. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, đoạn chương trình sau thực hiện việc nào trong các việc sau với A là mảng số có N phần tử ?

S := 0;

For i:=1 to N do S := S + A[i];

- A. Không thực hiện việc nào trong 3 việc trên B. Đếm số phần tử của mảng A
C. Tính tổng các phần tử của mảng A D. In ra màn hình mảng A

Câu 12. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, hãy cho biết đoạn chương trình sau làm công việc gì?

i:= 0 ; T := 0 ;

While i < 10000 do

Begin

T := T + i ;

i := i + 2 ;

End ;

- A. Tính tổng các số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng 10000
B. Tính tổng các số tự nhiên nhỏ hơn 10000
C. Tính tổng các số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 10000
D. Tính tổng các số tự nhiên lớn hơn 10000

Câu 13. Cho biểu thức $S := 10 \bmod 2 * 2 + 12 \operatorname{div} 5$, thì kết quả của S là:

- A. 3 B. 2 C. 12 D. 4

Câu 14. Tham chiếu đến phần tử thứ i của mảng D được xác định bởi:

- A. D[i] B. D(i) C. D['i',] D. D['i']

Câu 15. Cho x là biến thực đã được gán giá trị 15.1234. Để hiển thị lên màn hình "x=15.12" cần chọn lệnh nào sau đây?

- A. Writeln(x:5) B. Writeln(x) C. Writeln('x=',x:5:2) D. Writeln('x=' ,:5:2)

PHẦN II: TỰ LUẬN(5 điểm)

Câu 1: Phát hiện và sửa lỗi (2 điểm)

Program Vidu_1 ;

Uses crt;

Var s:string;

i=integer;

Begin

Write('nhap xâu:'); readln(s);

For i:=1 to length(s) then

If upcase(s[i])= 'A' then

d= d+1;

Writeln('So ky tu a trong xau la:',d);

Readln

End;

Câu 2: Cho mảng A gồm N phần tử. Hãy viết chương trình tính tổng các phần tử chia hết cho 6 trong mảng.(3 điểm)